

Bản án số: **53/2024/HNGĐ- ST**

Ngày: 30/8/2024.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tố Loan**.

*Các thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phan Thanh Bắc**, là công chức phòng giáo dục huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là HTND

2. Ông **Nông Trung Kiên**, là Chuyên viên huyện Đoàn huyện Điện Biên là HTND.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Bùi Tiến Trường**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2024/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29a/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị N**; sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi làm việc: Cửa hàng H1;  
Địa chỉ: Số nhà F, tổ dân phố D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt có tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh **Lò Minh H**; sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi công tác: Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:**

1. *Về hôn nhân:* Chị Vũ Thị N và anh Lò Minh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 17/11/2010, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó thì luôn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm sống bất đồng, không có tiếng nói chung, anh H là người luôn gia trưởng và thường ghen tuông mù quáng, luôn nghi ngờ, áp đặt, không tin tưởng chị N, dùng các lời lẽ nặng nề, xúc phạm nhân phẩm của chị N một cách vô cớ, anh Hoàn t đóng cửa vào đánh, đấm, bóp cổ chị N trước sự chứng kiến của các con làm ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tinh thần của chị N, chị luôn phải sống trong tâm trạng lo sợ và bất an và điều quan trọng

là các con chung của anh chị luôn phải chứng kiến cảnh bạo lực gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm lý và học tập của các cháu. Mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình cũng đều biết, gia đình khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi mà còn có chiều hướng gia tăng, đến giờ thì chị N không thể chịu đựng thêm được nữa, cuộc sống như địa ngục, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa. Vì vậy chị N đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho ly hôn với anh Lò Minh H.

2. *Về con chung*: Vợ chồng chị N và anh H có 02 con chung là cháu Lò Phương A; sinh ngày 21/8/2012 và cháu Lò Phương V; sinh ngày 13/11/2014. Chị N cho rằng các cháu bị ảnh hưởng tâm lý rất nhiều khi chứng kiến cảnh anh H bạo lực gia đình, các cháu luôn rất hoảng sợ. Vì vậy nguyện vọng của chị N sau khi ly hôn chị sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Khi làm đơn khởi kiện, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; quá trình giải quyết chị N bổ sung yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Lò Phương V, sinh ngày 13/11/2014 với mức 2.500.000 đồng/1tháng. Hình thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2024. Phương thức cấp dưỡng: Đề nghị anh H chuyển tiền vào tài khoản cho chị N theo số TK: 3600644466; Ngân hàng B; chủ tài khoản: Vũ Thị N, cho đến khi cháu Lò Phương V đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Chị N không yêu cầu anh H phải chịu lãi xuất trong trường hợp anh H chậm thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại chị N làm việc tại Cửa hàng H1, có thu nhập ổn định từ lương và có làm thêm cùng mẹ đẻ và em trai, hiện đang ở nhà mẹ đẻ tại xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng*: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung, nợ riêng*: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

**\* Tại đơn gửi Tòa án đề ngày 28/7/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lò Minh H trình bày:**

1. *Về hôn nhân*: Phần kết hôn, đăng ký kết hôn ban đầu anh H đồng ý như chị N đã trình bày ở trên. Mâu thuẫn giữa vợ chồng có nguyên nhân chính là do áp lực trong cuộc sống và công việc, về nhà thì vợ không hiểu. Nhiều khi anh H không kiềm chế được cảm xúc, không làm chủ được bản thân nên đã có hành vi gây nên tổn thương về thể xác và tinh thần cho chị N như nặng lời với chị N, tát chị N; nhưng sau mỗi lần xảy ra anh H đã nghiêm túc kiểm điểm bản thân và xin lỗi chị N, mong vợ chồng hiểu nhau hơn, cùng nuôi dạy con cái tốt hơn. Anh H biết mình sai nhưng vẫn rất yêu thương vợ con (tại BL từ số 36 đến 38). Chị N xin ly hôn, anh H là không đồng ý ly hôn; đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái. Tại phiên Tòa hôm nay chị N nhất quyết ly hôn với anh H, anh tôn trọng ý kiến của chị N và đồng ý ly hôn.

2. *Về con chung*: Anh H đồng ý vợ chồng có 02 con chung như chị N trình bày. Tại đơn xin giành quyền nuôi con đề ngày 09/8/2024 (BL90) anh H có đề nghị nếu trong trường hợp chị N cứ nhất quyết ly hôn với anh H thì quan điểm của anh H muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động. Tại phiên toà ngày hôm nay anh H thay

đôi muốn được nuôi cháu Lò Phương V; sinh ngày 13/11/2014 đến khi cháu V thành niên và có khả năng lao động hoặc khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh H làm viên chức tại Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Điện Biên có thu nhập từ lương và hiện đang thuê nhà ở tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng*: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung, nợ riêng*: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của anh H, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã tiến hành hòa giải tại Tòa án nhưng không thành, cùng ngày chị N đã có đơn gửi Tòa án với nội dung, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân đối với chị N như địa ngục, có hòa giải cũng không thể quay về đoàn tụ, chị yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải cho vợ chồng chị nữa. Ngày 14/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung; về quan hệ tài sản như nội dung trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

**\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, chấp hành tốt Điều 48 của BLTTDS; xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng; thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng về xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ đầy đủ, hợp pháp; thông báo cho đương sự và VKS đầy đủ các văn bản tố tụng; sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu trong thời hạn luật định. Hội đồng xét xử: Thành phần HĐXX đúng quy định tại Điều 63/BLTTDS; điều khiển phiên tòa đảm bảo đúng quy định tại Điều 239/BLTTDS. Thư ký Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51/BLTTDS. Người tham gia tố tụng: Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72/BLTTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 01/2024/NQQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 16/5/2024. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị N. Đề nghị cho chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Lò Minh H. Chị Vũ Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu là Lò Phương A; sinh ngày 21/8/2012 và cháu Lò Phương V; sinh ngày 13/11/2014 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Anh Lò Minh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lò Phương V; sinh ngày 13/11/2014 là: 2.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Phương V đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Lò Minh H phải chịu 300.000 án phí về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

**[1] Về tố tụng:**

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 18/7/2024 chị Vũ Thị N nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Lò Minh H có địa chỉ tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Ngày 18/7/2024 chị N đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị N theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Lò Minh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Việc bổ sung yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị N bổ sung yêu cầu khởi kiện về nghĩa vụ cấp cấp dưỡng nuôi con chung; việc này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên HĐXX chấp nhận xem xét, giải quyết theo khoản 1 Điều 244 của BLTTDS.

**[2] Về Nội dung:**

**[2.1] Xét về hôn nhân:** Chị N và anh H có đăng ký kết hôn theo đúng quy định, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị xảy ra do quan điểm sống bất đồng, không có tiếng nói chung, anh H là người luôn gia trưởng, luôn nghi ngờ, áp đặt, không tin tưởng chị N, nóng tính nhiều khi không kìm chế được cảm xúc, có lúc không làm chủ được bản thân nên đã có hành vi gây nên tổn thương về thể xác và tinh thần cho chị N ngoài ra còn dùng các lời lẽ nặng nề, xúc phạm nhân phẩm của chị N một cách vô cớ, đánh đập chị N nhiều lần tát, bóp cổ.....làm ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tinh thần của chị và chị luôn phải sống trong tâm trạng bất an. Điều quan trọng là các con chung của anh chị luôn phải chứng kiến cảnh bạo lực gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm lý và học tập của các cháu. Mặc dù đã được gia đình khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi mà còn có chiều hướng gia tăng, chị N cho rằng không thể chịu đựng thêm được nữa, cuộc sống như địa ngục và luôn trong tình trạng ám ảnh về sự kiểm soát mọi lúc mọi nơi của anh H. Chị N đã đưa các con đi sống nơi khác để ổn định tâm lý cho chị và các cháu. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2024.

Về phía anh H tại Đơn kiến nghị, đơn xin giành quyền nuôi con, tại buổi hòa giải ngày 13/8/2024 và tại phiên tòa ngày hôm nay anh H cũng thừa nhận do cuộc sống, công việc gây áp lực về nhà chị N không hiểu, nhiều khi không kìm chế được cảm xúc, có lúc không làm chủ được bản thân nên anh H cũng đã có hành vi gây nên tổn thương về thể xác và tinh thần cho chị N, đã có những lời lẽ nặng nề với chị N, có lúc có tát vợ nhưng sau mỗi lần xảy ra anh H cũng đã nghiêm túc kiểm điểm bản thân và cũng đã xin lỗi chị N, anh không muốn ly hôn vì cho rằng vẫn rất thương yêu vợ con.

Tại biên bản xác minh ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tại nơi cư trú của gia đình anh H, Lãnh đạo thôn T, xã T, huyện Đ và UBND T, huyện

Đ xác nhận thì vợ chồng chị N và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, hiện cư trú tại địa chỉ trên và đang thuê nhà ở, hiện chị N và anh H đã sống ly thân, chị N đưa các con chung đi đâu và làm gì thì T không biết.

Từ những phân tích và nhận định trên. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Tình trạng mâu thuẫn của gia đình anh chị đã kéo dài nhiều năm, luôn thiếu sự tôn trọng nhau, anh H là người gia trưởng luôn áp đặt, dùng lời lẽ xúc phạm, lăng mạ danh dự, nhân phẩm của chị N, nhiều lúc không kìm chế được cảm xúc đã đóng cửa đánh, tát, bóp cổ chị trước sự chứng kiến của các con chung, bên cạnh đó các chứng cứ chị N nộp cho Tòa án (tin nhắn qua zalo tin nhắn qua lại giữa chị N và anh H, mẹ đẻ chị N nhắn cho anh H, mẹ đẻ anh H nhắn cho chị N.....) thể hiện việc anh H cũng đã không tôn trọng gia đình chị N (có những hành vi xúc phạm tới Mẹ đẻ chị N.....). Anh H đã không thực hiện đúng về tình nghĩa vợ chồng, theo Điều 19 và Điều 21 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 16/5/2024 thể hiện như ... *“Không tôn trọng danh dự, uy tín cho nhau, bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng xúc phạm nhau, làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, tổn thất về tinh thần hoặc gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe của nhau...”*

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị N vẫn nhất quyết ly hôn với anh H vì chị cho rằng cuộc sống bao năm nay với anh H như địa ngục, chị cho rằng nếu còn tiếp tục sống tiếp sẽ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe do hành vi bạo lực của anh H trong gia đình thường xuyên xảy ra. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị N khỏi tình trạng bạo lực gia đình, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tâm lý của chị N, khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc cho nhau nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa chị N và anh H.

### ***[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:***

Hai con chung của anh H và chị N là Lò Phương A và Lò Phương V đều là con gái và đã trên 07 tuổi. Tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án ngày 18/7/2024 và ngày 28/8/2024 các cháu đều khai rằng, mong muốn được ở cùng với mẹ là chị N và các cháu đã nhiều lần chứng kiến việc anh H đánh chị N (chửi, đánh, chảy máu, bóp cổ...), các cháu đều rất sợ anh H đánh giống như anh H đánh chị N và các cháu mong muốn chị em được ở cùng với nhau, không muốn xa nhau (BL33, 34 và BL 152 đến 154).

Xét thấy những hành vi bạo lực gia đình của anh H đã làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu; mặt khác các cháu đều là con gái, công việc của anh H đặc thù thường phải đi trực đêm, không đảm bảo việc trông nom các cháu; việc giao các con chung cho chị N trực tiếp nuôi đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Vì vậy HĐXX chấp nhận nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 chung của chị N và nguyện vọng được ở với mẹ của cháu Phương A và Phương V là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 69 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Đ e, g Điều 6 Nghị quyết số: 01/2024/NQQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 16/5/2024. Anh H có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Hội đồng xét xử thấy rằng tại trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chị N và anh H đang công tác thì mức lương của chị N

trung bình khoảng trên 7.000.000 đồng/ 1 tháng (BL108) và tại phiên toà chị N khai ngoài đi làm tại Doanh nghiệp hiện tại ra thì chị còn làm thêm cùng mẹ đẻ và em trai chị, thu nhập thêm được từ 02 triệu đến 03 triệu đồng/1 tháng , anh H là 10.772.150 đồng/1 tháng; tiền trực là: 1.458.750 đồng. Tổng cộng là: 12.230.900 đồng (Lương tháng 7/2024, tiền thanh toán công trực tháng 6/2024). Ngày 06/8/2024 anh H nộp cho Toà án bảng lương tháng 7/2024 và cho rằng đây là bảng lương với mức lương được tăng theo quy định của Nhà nước từ 01/7/2024 (anh H đã nhờ kế toán cơ quan tính hộ) với mức lương được hưởng là: 13.938.795 đồng (chưa kể tiền thanh toán công trực hàng tháng), tại BL 56.

Anh H không trực tiếp nuôi con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82, Điều 107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trên cơ sở thu nhập của anh H, mặt bằng giá cả thực tế tại địa phương và nhu cầu sinh hoạt, học tập của cháu V, HĐXX xét thấy mức cấp dưỡng của chị N và Viện kiểm sát yêu cầu là 2.500.000 đồng/1tháng là có cơ sở. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng nên để theo mức lương tối thiểu là 2.340.000 đồng/1tháng là phù hợp với khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo khoản 2 Điều 116 và Điều 118 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

**[3] Xét về tài sản:** Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị N, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

**[4] Về nghĩa vụ chịu án phí:** Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lò Minh H phải chịu 300.000 án phí về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 16/5/2024.

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị N với anh Lò Minh H.

**2. Về con chung:** Giao các con chung là cháu Lò Phương A; sinh ngày 21/8/2012 và cháu Lò Phương V; sinh ngày 13/11/2014 cho chị Vũ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Minh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lò Phương V là 2.340.000 đồng/1tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Phương thức cấp dưỡng theo tháng; Hình thức cấp dưỡng, anh H chuyển tiền vào tài khoản cho chị N theo số TK: 3600644466; Ngân hàng B; chủ tài khoản: Vũ Thị N, cho đến khi cháu Lò Phương V đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Không yêu cầu anh H phải chịu lãi xuất trong trường hợp anh H chậm thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

**3. Về tài sản và nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị N đã nộp theo biên lai thu tiền 0000258 ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lò Minh H phải chịu 300.000 án phí về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

**5. Về nghĩa vụ thi hành án:** *“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**6. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2024).

**Nơi nhận:**

- VKSND HDB;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Luông, HDB, tỉnh DB;
- Chi cục THADS HDB;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Tố Loan**





